

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày: 26-7-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Y Bhiu Mlô;

Ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST, ngày 21/3/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ D; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Cha là Nguyễn Thanh N, hiện không rõ nơi cư trú và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng là Nguyễn Văn Nh, trú tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Trần Đại T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/4/2016, tại khu vực nhà anh Trần Đại T ở thôn K, xã C, huyện K, giữa T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1960, trú tại: Thôn N, xã C, huyện K nhưng đã được mọi người can ngăn. Sau đó, ông Tr đi về nhà, kể lại chuyện mâu thuẫn với T cho con trai là Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1991 và con dâu là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997, cùng trú tại: Thôn N, xã C, huyện K nghe. Sau khi nghe chuyện ông Tr bị T chửi và đánh thì Nh liền cầm

một con dao, loại dao phát, dài 1m rồi cùng với ông Tr đi xe mô tô đến nhà tìm T, D cầm theo 01 con dao, loại dao thái lan, dài khoảng 20cm, có cán màu vàng, đi bộ theo sau. Khi đến nhà anh T, do thấy Nh cầm theo dao nên chị Nguyễn Thị M là hàng xóm của anh T có can ngăn Nh lại và kêu anh T đi vào nhà. Lúc này, D cũng vừa đến, liền cầm dao đi thẳng vào nhà T, còn ông Tr được mọi người can ngăn nên đứng ở bên ngoài. Tại thời điểm này chỉ có T và D ở trong nhà của T, khi T vừa đi hết phòng khách, đứng sát bên tủ lạnh thì bị D dùng dao đâm vào phía sau gáy của T. Bị đâm T quay lại vật lộn với D và bị D dùng miệng cắn vào ngực bên phải và dùng gạch có sẵn tại nơi vật lộn với T để đánh vào vùng trên mi mắt trái của T. Sau đó, T vùng chạy ra ngoài thì tiếp tục bị ông Tr đuổi theo ôm T lại rồi cả ông Tr và D vật lộn với T. Lúc này, được mọi người can ngăn nên ông Tr, D, Nh bỏ về. T bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T-H, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng của vụ án: Ngày 21/02/2017, Nguyễn Văn Nh giao nộp một lưỡi dao phát bằng kim loại có kích thước 41 cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho Nguyễn Văn Nh vì không liên quan đến việc phạm tội. Đối với con dao mà bị cáo D sử dụng để gây thương tích cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm được.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 609/PY-TgT ngày 30/5/2016, của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận thương tích của Trần Đại T như sau: Vết thương ở góc ngoài mắt trái và cằm cổ phải, có tỉ lệ thương tích 4%, vật tác động: sắc nhọn; các tổn thương khác, có tỉ lệ thương tích: 6%, vật tác động: Cứng, tày. Tổng tỷ lệ thương tích 10%.

Trong quá trình điều tra, bị cáo D thừa nhận hành vi dùng miệng cắn, dùng một vật gì đó đánh vào phần đầu anh T; Bị cáo không thừa nhận hành vi dùng dao đâm anh T.

Trong quá trình điều tra người bị hại anh Trần Đại T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 24.753.408 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT-HS ngày 20/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố Nguyễn Thị Mỹ D về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại 01 con dao đã thu giữ cho anh Nguyễn Văn Nh vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Đại T toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D khai nhận đã có hành vi dùng dao thái lan, dài khoảng 20 cm đâm anh T từ phía sau. Trong lúc hai bên vật lộn bị cáo dùng miệng cắn, dùng gạch có sẵn tại nơi vật lộn gây thương tích cho anh T. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho anh T vì bị cáo nghe bố chồng bị cáo là ông Tr nói lại, anh T bảo “Bị cáo và chồng bị cáo là anh Nh trộm đồ của gia đình anh T” dẫn tới anh T chửi bới, gây lộn với ông Tr. Khi nghe nói vậy bị cáo bức xúc nên đi đến nhà anh T để hỏi anh T “tại sao nói bị cáo trộm đồ”. Khi đến nhà anh T giữa bị cáo và anh T có nói qua lại việc anh T nói vợ chồng bị cáo trộm đồ rồi dẫn đến xô xát với nhau. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo không đồng ý với yêu cầu của anh T về mức bồi thường tổng số tiền là 24.753.408 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Tòa án.

Người bị hại không phát biểu ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt cũng như về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bị cáo và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 24/4/2016, tại khu vực thôn K, xã C, huyện K, Nguyễn Thị Mỹ D đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng cằm cổ phải, dùng miệng cắn và dùng gạch đánh anh Trần Đại T gây thương tích cho anh T với tỉ lệ 10%.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị, song do ý thức coi thường pháp luật chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bố chồng bị cáo và người bị hại anh T, bị cáo đã gây thương tích cho anh T, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Tòa án nhằm bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho anh T. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo trong khi lượng hình. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại 01 con dao đã thu giữ cho anh Nguyễn Văn Nh vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, người bị hại anh Trần Đại T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 24.753.408 đồng (trong đó: Tiền thuốc + tiền viện phí có hóa đơn chứng từ là 4.525.408 đồng, tiền taxi đi và về 1.500.000 đồng, tiền ăn uống 05 ngày nằm viện 1.000.000đồng, tiền công 05 ngày nằm viện bị mất thu nhập 200.000 đồng x 05 ngày là 1.000.000 đồng, người chăm sóc tiền công bị mất 200.000 đồng x 05 ngày là 1.000.000 đồng, tiền ăn cho người chăm sóc 200.000 đồng x 05 ngày là 1.000.000 đồng, tiền giám định sức khỏe, đi lại, ăn uống 2.000.000đồng; Ngoài ra còn thêm các khoản tổn thất tinh thần và 20 ngày phải ở nhà nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe là 13.000.000đồng). HĐXX xét thấy, yêu cầu của người bị hại có nhiều khoản chưa hợp lý. HĐXX chỉ chấp nhận các khoản sau: Tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác có hóa đơn chứng từ là 4.525.408 đồng; khoản tiền phục hồi sức khỏe 2.000.000 đồng, tiền taxi đi và về 1.500.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất và chi phí hợp lý của người chăm sóc 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng; tiền tổn hại tinh thần 02 tháng lương tối thiểu x

1.300.000đ/tháng = 2.600.000 đồng. Tổng số tiền là 12.625.500 đồng (lấy tròn). Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và các chi phí hợp lý khác cho anh Trần Đại T với số tiền 12.625.500 đồng, được khấu trừ số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), bị cáo đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Trần Đại T số tiền 8.625.500 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b,h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã C, huyện K giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 con dao đã thu giữ cho anh Nguyễn Văn Nh vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Đại T số tiền 12.625.500đ (mười hai triệu sáu trăm hai lăm nghìn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị cáo đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk. Bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Đại T số tiền 8.625.500đ (tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

-Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 431.000 đ (bốn trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm về vấn đề liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS K;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý